

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 08 - 02 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh;

Bà Thái Thị Viết;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ch**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn 07, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn 07, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Trần Thị Ch** thể hiện:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh **Nguyễn Ngọc T** tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc, đã sinh được ba người con chung. Nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị phát sinh cách đây khoảng 4 năm do anh T có quan hệ ngoại tình với người khác, nhiều lần

chị khuyên bảo nhưng anh vẫn không nghe, việc anh T có quan hệ ngoại tình đã trực tiếp ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình nhất là tổn thương đến tình cảm của ba người con. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có gì cải thiện. Nay chị cảm thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về nuôi con:* Chị và anh T có 3 người con chung, cháu Nguyễn Trần Huyền Tr; sinh năm 2005, cháu Nguyễn Nhật T; sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Nhật T; sinh năm 2012, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Trần Huyền Tr và cháu Nguyễn Nhật T còn giao cháu Nguyễn Nhật T cho anh T nuôi dưỡng, chị đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng/1 tháng).

- *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 17/11/2017, 19/12/2017, 08/02/2018 bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Trần Thị Ch là tự nguyện và hợp pháp. Việc chị Ch xin ly hôn anh với nguyên nhân anh có quan hệ ngoại tình với người khác theo anh chưa hoàn toàn chính xác, anh thừa nhận thời gian trước đây anh có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng đến nay thì việc này đã hết, anh vẫn yêu thương vợ con, anh rất mong muốn vợ chồng cùng đoàn tụ gia đình, chị Ch bỏ qua lỗi lầm cho anh. Nhưng nếu chị Ch vẫn kiên quyết đề nghị ly hôn thì anh cũng thống nhất.

Về nuôi con: Vì điều kiện công việc của anh hiện nay thường xuyên đi vắng nên việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con cũng gặp khó khăn nên anh thống nhất theo nguyện vọng của chị Ch, anh sẽ nuôi dưỡng cháu trai Nguyễn Nhật T còn giao cho chị Trần Thị Ch nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Huyền Tr và cháu Nguyễn Nhật T, anh thống nhất mức cấp dưỡng chị Ch đề nghị mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 1 cháu, hai cháu là 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục Tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia Tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Ch, xử cho chị Ch được ly hôn với anh T, giao cho chị Trần Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung cháu Nguyễn Trần Huyền Tr và cháu Nguyễn Nhật T, anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Nhật T. Anh T thống nhất mức cấp dưỡng cho chị Ch với

số tiền 1.000.000 đồng 1 tháng/1 cháu, hai cháu là 2.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát thấy có căn cứ để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thỏa thuận nuôi con và mức cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 29/12/2017, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Ngọc T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên đây được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu dẫn đến việc chị Ch đề nghị được ly hôn là do anh T không chung thủy, anh có quan hệ ngoại tình với người khác, nguyên nhân này được anh T thừa nhận mặc dù theo anh hiện nay việc ngoại tình đã không còn nữa, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để tham gia hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh vẫn không đến. Việc này thể hiện anh T chưa thật sự có thiện chí mong muốn được đoàn tụ với chị Ch. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/02/2018 anh T thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị Ch, tại phiên tòa nguyên đơn chị Ch kiên quyết xin được ly hôn và không thống nhất đoàn tụ gia đình với anh T.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Ngọc T tại Chi hội phụ nữ thôn 07, xã T thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị Ch có mâu thuẫn theo như lời khai của chị Ch, do anh T quan hệ ngoại tình với người khác.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ch và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về nuôi con*: Trên cơ sở lời khai về nguyện vọng nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng của bị đơn anh Nguyễn Ngọc T và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Ch tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thống nhất thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị Ch cụ thể: Anh Nguyễn Ngọc T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật T, giao hai cháu Nguyễn Trần Huyền Tr và Nguyễn Nhật T cho chị Ch nuôi dưỡng. Anh T thống nhất cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng /1 cháu, hai cháu là 2.000.000 đồng là sự thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện của hai bên đương sự. Hơn nữa, trên cơ sở lời khai của anh T thì điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi con của anh bị hạn chế hơn chị Ch bởi vì tính chất nghề nghiệp của anh nên giao anh T nuôi dưỡng cháu

T là phù hợp. Mặc dù, nguyện vọng của cháu Nguyễn Nhật T tại bản tự khai ngày 22/12/2017 là được ở với mẹ nhưng xét thấy nếu giao cho chị Ch nuôi dưỡng luôn cả cháu T thì sẽ không đảm bảo quyền lợi cho cháu T. Anh T không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi cháu T. Việc chị Ch đề nghị được nuôi cháu Tr và cháu T được anh T thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr tại bản khai ngày 22/12/2017 là muốn ở với mẹ. Xét mức cấp dưỡng chị Ch yêu cầu 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/ 1 tháng được anh T chấp nhận là có căn cứ bởi lẽ hiện nay thu nhập bình quân hàng tháng của anh T là 10.000.000 đồng. Vì vậy, việc thỏa thuận nuôi con và thỏa thuận mức cấp dưỡng của các đương sự là phù hợp với thực tế, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Các đương sự không có yêu cầu

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung khi ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Ch.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ch và anh Nguyễn Ngọc T.

2. *Về nuôi con*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Trần Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai người con chung, cháu Nguyễn Trần Huyền Tr, sinh ngày 06/01/2005 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 01/11/ 2012 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Nhật T; sinh ngày 06/01/2009 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Huyền Tr và cháu Nguyễn Nhật T mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/1 cháu cho đến khi cháu Tr và cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 2/2018. Chị Trần Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án

hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Trần Thị Ch có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong toàn bộ số tiền cấp dưỡng (hàng tháng) thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0018519 lập ngày 16 tháng 10 năm 2017. Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/02/2018); Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, h. T;
- Lưu hồ sơ + án văn;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm

